

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-PT
Ngày 23 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Trâm Anh

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Duy K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Duy K, sinh năm 1990 tại: Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C và bà Hà Kim L; Em ruột có 01 người, sinh năm 1999; Vợ Phù Kim H, sinh năm 1986, con có 01 người sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: Không;

Ngày 27-5-2021 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 04-10-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, đến ngày 21-3-2022 bị bắt tạm giam để điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp C, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Người làm chứng gồm:

1. Chị Phù Kim H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

3. Anh Lâm Trần Thanh L, sinh năm 2003 (vắng mặt)

4. Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang

5. Bà Trần Kim L, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang

6. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp C, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28-01-2021, Trần Duy K cùng vợ Phù Kim H và mẹ vợ bà Trần Kim L đi dự tiệc sinh nhật tại nhà anh Nguyễn Chí N, thuộc tổ B, ấp C, xã D, thành phố Q. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, K đi đến nhà anh Trần Tích B đối diện nhà anh N để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T trong lúc dự tiệc sinh nhật thì phát sinh mâu thuẫn với bà L về chuyện hát Karaoke, T dùng tay tát vào mặt bà L 01 cái, không gây thương tích, thì được anh Nguyễn Chí N, Lâm Trần Thanh L, Đoàn Văn N và chị Nguyễn Thanh N can ngăn, kéo T đi được một đoạn, bà L đi theo chửi lớn tiếng. Do bức tức bị chửi, để dọa bà L sợ không chửi nữa, nên T kêu anh L lấy dao để hù dọa bà L. Anh L chạy về phòng của T lấy 01 cây dao dài 47cm, cán bằng gỗ sơn màu nâu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, một bề lưỡi sắc mang lại đưa cho T để hù dọa bà L.

Lúc này khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, K nghe tiếng của bà L truy hô bị đánh, nên K thức dậy lấy 01 cây tuýp sắt chạy ra đến cửa nhà, chị H can ngăn, giật lấy được cây tuýp sắt. K chạy lại chỗ bà L, nhìn thấy Trần Văn T đang cầm cây dao, đứng

cách bà L khoảng 03m, K chạy đến đạp ngã xe mô tô của T đang đậu, không bị hư hỏng. Sau đó K và T xông vào để đánh nhau, do T đang cầm dao nên N và N đến can ngăn ôm T lại, còn H can ngăn K. Trong lúc giằng co mu bàn tay K trúng lưỡi dao của T gây thương tích.

Lúc này T làm rơi cây dao xuống đất gần chỗ K đứng. K lấy được cây dao của T làm rơi và dùng dao chém T 02 nhát trúng vào thái dương trái và cánh tay trái gây thương tích. Thì được anh Đoàn Văn N, chị H và bà L can ngăn, K cầm cây dao đi về nhà. Riêng anh T được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố Q điều trị. Đến ngày 27-5-2021, Trần Duy K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 cây dao khắc hoa văn dài 47cm, đã qua sử dụng, phần cán bằng gỗ sơn màu nâu đỏ, dài 17cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, mũi nhọn, có một bề lưỡi sắc bén (Bút lục số: 21, 51).

*** Xử lý vật chứng:**

- 01 cây dao khắc hoa văn dài 47cm, đã qua sử dụng, phần cán bằng gỗ sơn màu nâu đỏ, dài 17cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, mũi nhọn, có một bề lưỡi sắc bén. Đã nhập kho vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự.

*** Kết luận giám định pháp y về thương tích số:** 185/KL-PY ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Trần Văn T; sinh năm 1988; Giới: Nam; HKTT: ấp B, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: ấp C, xã D, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán thái dương trái (vết 1) và vùng cánh tay trái (vết 2).
- Nút sọ thái dương - trán đỉnh trái.
- Đứt (gãy bán phần) xương cánh tay, đứt động mạch và thần kinh quay trái, đã được phẫu thuật khâu nối động mạch và thần kinh quay trái. Hiện tại tổn thương hoàn toàn thần kinh quay bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán thái dương trái (vết 1) là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng trán thái dương trái (vết 2) là: 18% (Mười tám phần trăm).

- Vùng cánh tay trái (vết 1) là: 53% (Năm mươi ba phần trăm).

- Vùng cánh tay trái (vết 2) là: 02% (Hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng trán thái dương trái do vật sắc tác động một lực trực tiếp vào vùng trán thái dương trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải theo trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích vùng cánh tay trái do vật sắc tác động một lực trực tiếp vào vùng cánh tay trái theo hướng từ trái sang phải theo trục giải phẫu cơ thể.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Trần Duy K đã bồi thường trước cho bị hại Trần Văn T chi phí điều trị, chi phí ăn uống và tái khám là 40.000.000 đồng. Đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo Trần Duy K bồi thường cho bị hại Trần Văn T chi phí phẫu thuật (mở lại lần thứ 02), chi phí ăn uống, đi lại là 200.000.000 đồng, bị can chưa bồi thường.

*** Bản cáo trạng số:** 09/CT-VKSPQ ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Trần Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Trần Duy K 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 27/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** Ngày 27 tháng 12 năm 2022 bị cáo Trần Duy K có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng bị cáo có đóng góp cho Công an địa phương trong công tác phòng chống tội phạm được Công an địa phương xác nhận chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 50.000.000đ trong tổng số tiền mà tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận.

- Người bị hại tại phiên tòa cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 50.000.000đ trong tổng số tiền mà tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 2-3 năm tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đúng quy định. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là không nặng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo có đóng góp cho Công an địa phương trong công tác phòng chống tội phạm được Công an địa phương xác nhận chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 50.000.000đ trong tổng số tiền mà tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận và người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và yêu cầu của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 28-01-2021, tại Tổ B, ấp C, xã D, thành phố Q. Trần Duy K nghe mẹ vợ là bà Trần Kim L truy hô bị Trần Văn T đánh, K chạy đến nhìn thấy T cầm dao nên xông tới đánh T thì được mọi người can ngăn. Trong lúc hai bên ẩu đả nhau, T làm rơi cây dao xuống đất, K nhặt dao chém T gây thương tích 63%. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 185/KL-PY, ngày 04-5-2021, kết luận thương tích của anh Trần Văn T là 63%. Bị cáo và bị hại đã đồng ý với kết luận giám định trên. Tại Kết luận điều tra và cáo trạng truy tố bị cáo K theo điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm d, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo có đóng góp cho Công an địa phương trong công tác phòng chống tội phạm được Công an địa phương xác nhận và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 50.000.000đ trong tổng số tiền mà tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận và người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và yêu cầu của người bị hại, giảm cho bị cáo phần nào về mức hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Việc giảm một phần hình phạt là do phát sinh tình tiết mới, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 138/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Duy K – 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022, khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 27/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 138/2022/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP. Q (1)
- VKSND TP.Q (1)
- TAND TP.Q (1)
- THAHS TP.Q (1)
- CCTHADS TP.Q (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Triều